TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 210/2017/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2017/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị N, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Anh C, sinh năm 1988.
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh với anh C, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N với anh C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Một người con tên T, sinh ngày 16/6/2006 hiện tại đang sống với anh C. Sau khi ly hôn chị N với anh C tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Anh C được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng em T, sinh ngày 16/6/2006. Theo nguyện vọng của em T là được sống với anh C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N với anh C chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung; Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có nên hai bên không yêu cầu gì.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010354 ngày 14/7/2017 do chị N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Hoàn trả cho chị N 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh C không phải nộp án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên